

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2023/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật sửa đổi 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ Quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 05/TTr-SXD ngày 08/02/2023 và Công văn số 780/SXD-QHKT ngày 20/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao cho Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thực hiện; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này và định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2023 và thay thế Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 07/6/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy định về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và
quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
(Kèm theo Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND
Ngày 23 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch nông thôn (sau đây gọi chung là quy hoạch xây dựng) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Các nội dung khác không nêu trong quy định này hoặc nội dung trong quy định này bị điều chỉnh bởi văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã trên địa bàn tỉnh được phân công tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ đầu tư thuộc các trường hợp tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng trong phạm vi dự án do mình được giao làm chủ đầu tư.

3. Các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động tư vấn lập và các hoạt động liên quan đến thực hiện công tác quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chương II
KẾ HOẠCH TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH XÂY DỰNG

Điều 3. Tổ chức lập, phê duyệt danh mục kế hoạch lập quy hoạch xây dựng

1. Danh mục kế hoạch lập quy hoạch xây dựng được thực hiện đối với các quy hoạch xây dựng được lập mới; rà soát, điều chỉnh tổng thể quy hoạch xây dựng theo khoản 1 Điều 49 Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; khoản 1 Điều 37 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014.

2. Sở Xây dựng tổ chức lập danh mục kế hoạch lập quy hoạch xây dựng đối với quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân

cấp tỉnh, trên cơ sở kết quả thống nhất ý kiến của UBND cấp huyện, các sở ngành liên quan. Gồm các quy hoạch xây dựng sau đây:

- a) Quy hoạch vùng liên huyện; quy hoạch vùng huyện;
- b) Quy hoạch chung đô thị; quy hoạch chung xây dựng khu chức năng;
- c) Quy hoạch phân khu đô thị trên địa bàn thị xã, thành phố; quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt danh mục kế hoạch lập quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên cơ sở đề nghị của cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện. Bao gồm:

- a) Quy hoạch nông thôn (quy hoạch chung xây dựng xã; quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn);
- b) Quy hoạch chi tiết đô thị; quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng được giao quản lý.

4. Quy hoạch chi tiết xây dựng phục vụ cho dự án đầu tư xây dựng do chủ đầu tư tổ chức lập quy hoạch theo khoản 7 Điều 19 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; khoản 7 Điều 28 Luật sửa đổi 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018 thì không phải lập danh mục kế hoạch lập quy hoạch quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 4. Yêu cầu xây dựng danh mục và kế hoạch kinh phí lập quy hoạch xây dựng

1. Kế hoạch lập quy hoạch xây dựng được lập cho giai đoạn trung hạn 5 năm và được rà soát, bổ sung hàng năm, phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của huyện, thị xã, thành phố.

2. Danh mục kế hoạch lập quy hoạch xây dựng phải xác định cơ quan tổ chức lập quy hoạch, dự kiến kinh phí và nguồn kinh phí theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và quy định của Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.

Chương III

LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT

NHIỆM VỤ VÀ ĐỒ ÁN QUY HOẠCH XÂY DỰNG

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng

1. Sở Xây dựng tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án đối với các quy hoạch xây dựng sau:

- a) Quy hoạch vùng liên huyện; quy hoạch chung đô thị mới;
- b) Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng; quy hoạch phân khu xây dựng các khu chức năng và các khu vực khác theo nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

c) Quy hoạch chi tiết các khu vực liên quan đến địa giới hành chính từ hai huyện, thành phố, thị xã trở lên trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung thành phố, thị xã; quy hoạch phân khu đô thị; quy hoạch chi tiết trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý (trừ quy hoạch xây dựng quy định tại khoản 1 Điều này).

3. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án đối với các quy hoạch xây dựng sau:

a) Quy hoạch vùng huyện;

b) Quy hoạch chung; quy hoạch chi tiết thị trấn trong phạm vi hành chính do mình quản lý;

c) Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu vực được giao quản lý.

4. Ủy ban nhân dân xã tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án đồ án quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý theo kế hoạch lập quy hoạch xây dựng được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

5. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, quy hoạch phân khu xây dựng các khu chức năng theo nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

6. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng, tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực được giao đầu tư đối với các dự án có yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo các quy định pháp luật về quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, nhà ở.

Điều 6. Lấy ý kiến về quy hoạch xây dựng

1. Lấy ý kiến trong quá trình lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng:

a) Cơ quan được giao tổ chức lập quy hoạch xây dựng, lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức và đại diện cộng đồng dân cư có liên quan trong quá trình lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; khoản 1 Điều 16 Luật Xây dựng năm 2014; Mục 4 Chương II Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và khoản 7 Điều 2 Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định và phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

b) Hình thức, thời gian lấy ý kiến về nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 21 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Điều 17 Luật Xây dựng năm 2014. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch xây dựng tổng hợp, báo cáo kết quả tổ chức lấy ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý là một thành phần của hồ sơ trình thẩm định và phê duyệt quy hoạch xây dựng theo Điều 24 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP.

2. Lấy ý kiến trước khi phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng:

a) Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với các quy hoạch xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP; điểm a khoản 2 Điều 25 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản với Sở Xây dựng trước khi phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng quy định tại khoản 4 Điều 31 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP; điểm b khoản 2 Điều 25 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP. Hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị; thuyết minh, bản vẽ (kèm theo file mềm); báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng.

3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tổ chức lấy ý kiến các Sở, ngành liên quan của tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP đối với quy hoạch xây dựng được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công thẩm định theo khoản 3 Điều 7 quy định này.

Điều 7. Thẩm quyền thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng

1. Sở Xây dựng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, trừ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng do Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Phòng Quản lý đô thị thành phố, thị xã; phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã và các huyện.

3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh thẩm định nhiệm vụ (nếu có) và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc phạm vi khu công nghiệp đã được thành lập trên địa bàn tỉnh, gồm:

a) Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu công nghiệp;

b) Quy hoạch chi tiết xây dựng dự án đầu tư trong khu công nghiệp thuộc diện phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Điều 8. Thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng

1. Ủy quyền cho Sở Xây dựng tổ chức thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng và chi phí thực hiện các công việc có liên quan đến lập quy hoạch đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã và các huyện phê duyệt dự toán chi phí lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng và chi phí thực hiện các công việc có liên quan đến lập quy hoạch theo kết quả thẩm định và đề nghị của Phòng chức năng cấp huyện được Ủy ban nhân dân huyện phân công.

3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng và chi phí thực hiện các công việc có liên quan đến lập quy hoạch đối với các trường hợp do mình được giao thẩm định nhiệm vụ (nếu có) và đồ án quy hoạch xây dựng theo khoản 3 Điều 7 quy định này.

Điều 9. Cơ quan trình phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với quy hoạch xây dựng do mình tổ chức lập quy hoạch xây dựng.

2. Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng do mình tổ chức thẩm định, thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, trừ các quy hoạch xây dựng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Ủy ban nhân dân xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn sau khi có kết quả thẩm định của cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện.

5. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch theo quy định tại khoản 6 Điều 5 quy định này có trách nhiệm trình thẩm định, trình phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng tại cơ quan thẩm định theo Điều 7 quy định này.

6. Ban Quản lý các Khu công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với quy hoạch xây dựng trong phạm vi khu công nghiệp được phân cấp thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều 7 quy định này.

Điều 10. Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng sau:

a) Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện; quy hoạch xây dựng vùng huyện;

b) Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng (trừ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng cấp quốc gia); Quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng;

d) Quy hoạch chung thị xã, thị trấn, và đô thị mới (trừ quy hoạch đô thị mới thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ);

e) Quy hoạch phân khu thuộc đô thị loại I;

g) Quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết các khu vực trong đô thị có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của hai huyện trở lên, khu vực trong đô thị mới, khu vực có ý nghĩa quan trọng. Gồm:

- Khu vực thuộc trung tâm hành chính, chính trị cấp tỉnh;
- Khu vực đô thị giáp trục đường chính đô thị có chỉ giới đường đỏ từ 30m trở lên theo định hướng quy hoạch chung, thuộc đầu mỗi giao thông đối ngoại đô thị từ loại IV trở lên;
- Khu đô thị mới có quy mô từ 50ha trở lên tại các đô thị từ loại IV trở lên.

h) Quy hoạch xây dựng do Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Xây dựng tổ chức lập.

2. Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã và các huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng sau:

a) Quy hoạch nông thôn;

b) Quy hoạch phân khu đô thị trên địa bàn thị xã; Quy hoạch chi tiết xây dựng thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý (trừ quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết quy định tại điểm g khoản 1 Điều này).

3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh phê duyệt nhiệm vụ (nếu có) và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng dự án đầu tư trong phạm vi khu công nghiệp đã được thành lập, thuộc diện phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Chương IV

QUẢN LÝ QUY HOẠCH XÂY DỰNG

Điều 11. Giới thiệu địa điểm xây dựng

1. Sở Xây dựng giới thiệu địa điểm đầu tư xây dựng cho các Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng khi có yêu cầu.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện giới thiệu địa điểm xây dựng các công trình thuộc dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư; dự án trong Cụm công nghiệp cấp huyện theo quy hoạch chi tiết xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Địa điểm được giới thiệu để đầu tư xây dựng phải phù hợp quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 46 Luật Xây dựng năm 2014.

Điều 12. Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng

1. Sở Xây dựng cung cấp thông tin, công bố công khai quy hoạch xây dựng cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

2. Phòng Quản lý đô thị thành phố, thị xã, phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện cung cấp thông tin, công bố công khai quy hoạch xây dựng cho các tổ chức, cá nhân tại nơi đã có quy hoạch chi tiết, quy chế quản lý kiến trúc, quy hoạch nông thôn được duyệt.

3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan cung cấp thông tin cho nhà đầu tư có nhu cầu, cung cấp cơ sở dữ liệu vào hệ thống thông tin về khu công nghiệp trên địa bàn vào hệ thống thông tin

quốc gia về khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

Điều 13. Gửi và lưu trữ kết quả phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng

1. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch, chủ đầu tư, Sở Xây dựng, cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện thực hiện việc lưu trữ hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng được phê duyệt theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

2. Quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh: Sở Xây dựng tổng hợp hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng sau khi có quyết định phê duyệt gửi cơ quan phê duyệt quy hoạch xây dựng và Bộ Xây dựng lưu trữ theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP.

3. Quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện: Phòng Quản lý đô thị thành phố, thị xã, phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện tổng hợp hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng sau khi có quyết định phê duyệt gửi Sở Xây dựng lưu trữ.

4. Quy hoạch xây dựng trong phạm vi khu công nghiệp: Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tổng hợp hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng sau khi có quyết định phê duyệt gửi Sở Xây dựng tổng hợp.

5. Thành phần hồ sơ lưu trữ thực hiện theo Điều 38 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn. Thời gian gửi hồ sơ lưu trữ không quá 30 ngày kể từ ngày có Quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các Sở, ngành

1. Sở Xây dựng:

a) Theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tổ chức kiểm tra hoạt động đầu tư xây dựng theo nội dung quy hoạch xây dựng được duyệt thuộc địa bàn quản lý;

b) Tổng hợp đề xuất của các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã, các huyện để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục kế hoạch lập quy hoạch theo định kỳ;

c) Tổ chức tập huấn triển khai nội dung về công tác quy hoạch xây dựng, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng cho các đối tượng trực tiếp quản lý của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã;

d) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng định kỳ, đột xuất, chuyên đề về tình hình quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch kinh phí từ ngân sách nhà nước hàng năm (nguồn kinh phí chi thường xuyên) đối với các quy hoạch xây dựng; hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch xây dựng theo các quy định hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia ý kiến về sự phù hợp của hồ sơ quy hoạch xây dựng với Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt), làm căn cứ đề cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng theo quy định hiện hành.

4. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý quy hoạch xây dựng trong phạm vi khu công nghiệp theo thẩm quyền; chủ trì tổ chức thanh tra, kiểm tra trật tự xây dựng, sự phù hợp công trình xây dựng theo đúng quy hoạch xây dựng được duyệt tại khu công nghiệp;

b) Tham mưu đề xuất người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, giải quyết các khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quy hoạch xây dựng tại khu công nghiệp, theo quy định của pháp luật;

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ, đột xuất, chuyên đề về tình hình quản lý quy hoạch xây dựng tại khu công nghiệp.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Hướng dẫn chủ đầu tư về trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng và các nội dung liên quan đến công tác quản lý quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền.

2. Tổ chức kiểm tra hoạt động xây dựng theo quy hoạch xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn quản lý. Phối hợp với Sở Xây dựng về giới thiệu địa điểm xây dựng, thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền.

3. Giải quyết các khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền.

4. Tổng hợp gửi Sở Xây dựng hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ và đột xuất về tình hình quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn mình quản lý.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội tăng cường công tác giám sát để đảm bảo việc thực hiện quy hoạch xây dựng theo quy định pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tuyên truyền, phổ biến quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật về công tác quy hoạch xây dựng; thực hiện công bố quy hoạch xây dựng

nông thôn, quy chế quản lý quy hoạch xây dựng cho nhân dân trên địa bàn quản lý biết để thực hiện và giám sát.

2. Tiếp nhận, quản lý và bảo vệ mốc giới ngoài thực địa theo quy định.

3. Phối hợp với cơ quan tổ chức lập quy hoạch xây dựng tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư trong giai đoạn lập quy hoạch xây dựng trên địa bàn do mình quản lý.

4. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện định kỳ và đột xuất về tình hình quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn mình quản lý.

Điều 17. Trách nhiệm của chủ đầu tư

Thực hiện theo đúng quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư; tổ chức triển khai dự án đầu tư xây dựng tuân thủ quy hoạch xây dựng được duyệt và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt trước ngày quy định có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện công tác tổ chức lập đồ án quy hoạch xây dựng theo nội dung nhiệm vụ quy hoạch xây dựng được phê duyệt.

2. Nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng đang trình thẩm định trước ngày quy định có hiệu lực thì phải thực hiện theo quy định này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.